

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN SỰ NGHIỆP
(Kèm theo Báo cáo số: / BC-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Ngok Tự)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026				Lũy kế giải ngân (Từ 01/01/2026 đến hết ngày 31/6/2026)	
		Tổng dự toán sử dụng trong năm	Trong đó			Tổng số	Tỷ lệ (%)
			Dự toán năm trước chuyển sang (nếu có)	Dự toán giao trong năm			
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		
1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=7/3
	Tổng cộng	12.254,569	12.254,569 đ			1.263	10,306
	Vốn ngân sách trung ương	11.960,192	11.960,192 đ			1.263	10,560
	Vốn ngân sách địa phương	294,377	294,377				
1	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	11.041,14	11.041,14				
	Vốn ngân sách trung ương	10.746,77	10.746,77				
	Vốn ngân sách địa phương	294,377	294,377				
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	162,000	162,000				
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	8.116,327 đ	8.116,327				
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	6.700,327 đ	6.700,327				
2.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.416,000 đ	1.416,000			1.263	89,195
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh vực dân tộc	528,659	528,659				
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.831,083 đ	1.831,083				
4.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS	76,000	76,000				
4.2	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	1.732,000 đ	1.732,000				
4.3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.	23,083	23,083				

5	<i>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</i>	0,800	0,800				
6	<i>Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</i>	227,443	227,443				
7	<i>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn</i>	11,828	11,828				
	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi	11,828	11,828				
8	<i>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</i>	163,002	163,002				
8.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đông bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình	42,854	42,854				
8.2	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	120,148	120,148				
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	30,00	30,00				
	Vốn ngân sách trung ương	30,00	30,00				
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	30,00	30,00				
III	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững						
	Vốn ngân sách trung ương	1.183,43	1.183,43				
	Vốn ngân sách địa phương						
1	<i>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</i>	402,340	402,340				
2	<i>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</i>	171,712	171,712				
2.1	Tiểu dự án 1.DA3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	167,565	167,565				
2.2	Tiểu Dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	4,147	4,147				
3	<i>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</i>	553,401	553,401				
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục vùng nghèo, vùng khó khăn	221,000	221,000				
3.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	332,401	332,401				
4	<i>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</i>	28,444	28,444				
4.1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	28,000	28,000				
4.2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	0,444	0,444				
5	<i>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình</i>	27,529	27,529				
5.1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực chương trình	0,301	0,301				
5.2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	27,228	27,228				

(Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng... năm... của...)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

2	Vốn xỏ số kiến thiết												
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất								-	-	-	-	-
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương												
5	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao												
II	Vốn ngân sách Trung ương	320	320	-	-								
	<i>Trong đó:</i>												
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực												
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	320	320	-	-								
	Vốn trong nước	320	320	0	0								
	Vốn nước ngoài												
a	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	320	320	-	-								
	Vốn trong nước	320	320										
	Vốn nước ngoài												
b	Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới												
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
3	Vốn nước ngoài								-	-	-	-	-
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao								-	-	-	-	-
A.II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định												
B	PHẦN SỐ LIỆU CHI TIẾT	349	349	-	-								

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]